

Số: 995 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về quy định chuẩn nghèo đa chiều Thành phố
giai đoạn 2021 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 17/TTr-BCĐCTGNBV ngày 19 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuẩn nghèo đa chiều Thành phố giai đoạn 2021 - 2025

1. Bộ tiêu chí nghèo đa chiều Thành phố giai đoạn 2021 - 2025 gồm 5 chiều gắn với 10 chỉ số thiếu hụt:

a) Chiều Y tế: gồm 2 chỉ số thiếu hụt

- Chỉ số thiếu hụt về Dinh dưỡng: Hộ gia đình có ít nhất một trẻ em dưới 16 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi hoặc suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi.

- Chỉ số thiếu hụt về Bảo hiểm y tế: Hộ gia đình có ít nhất một người từ đủ 6 tuổi trở lên hiện không có bảo hiểm y tế.

b) Chiều Giáo dục và Đào tạo: gồm 2 chỉ số thiếu hụt

- Chỉ số thiếu hụt về Trình độ giáo dục - đào tạo của người lớn trong độ tuổi từ 16 đến 30 tuổi: Hộ gia đình có ít nhất một người trong độ tuổi từ 16 tuổi đến 30 tuổi không tham gia các khóa đào tạo hoặc không có bằng cấp, chứng chỉ giáo dục đào tạo so với độ tuổi tương ứng. [Người từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đang học hoặc đã tốt nghiệp trung học cơ sở; từ 18 tuổi đến 30 tuổi đang học hoặc đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc sơ cấp/trung cấp/cao đẳng nghề; hoặc người từ 16 tuổi đến 30 tuổi được doanh nghiệp tuyển dụng và chứng nhận đào tạo nghề tại chỗ (hình thức vừa học vừa làm)].

- Chỉ số thiếu hụt về Tình trạng đi học của trẻ em: Hộ gia đình có ít nhất 01 trẻ em từ 3 tuổi đến dưới 16 tuổi không được học đúng bậc, cấp học phù hợp với độ tuổi gồm: trẻ từ 3 tuổi đến dưới 6 tuổi được tiếp cận giáo dục mầm non; trẻ từ 6 tuổi đến dưới 12 tuổi được tiếp cận giáo dục tiểu học; trẻ từ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi được tiếp cận giáo dục trung học cơ sở.

c) Chiều Việc làm - Bảo hiểm xã hội: gồm 2 chỉ số thiếu hụt

- Chỉ số thiếu hụt về Tiếp cận việc làm: Hộ gia đình có ít nhất 01 người không có việc làm (người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động, sẵn sàng/mong muốn làm việc nhưng không tìm được việc làm); hoặc có việc làm công ăn lương nhưng không có hợp đồng lao động.

- Chỉ số thiếu hụt về Bảo hiểm xã hội: Hộ gia đình có người trong độ tuổi lao động đang làm việc có thu nhập mà không tham gia bảo hiểm xã hội.

d) Chiều Điều kiện sống: gồm 2 chỉ số thiếu hụt

- Chỉ số thiếu hụt về Nhà ở: Hộ gia đình đang sống trong ngôi nhà/căn hộ thuộc loại không bền chắc (hai trong ba kết cấu chính là tường, cột, mái thì có ít nhất hai kết cấu được làm bằng vật liệu không bền chắc) hoặc diện tích nhà ở bình quân đầu người của hộ gia đình nhỏ hơn $6m^2$ (nội thành) và nhỏ hơn $10m^2$ (ngoại thành).

- Chỉ số thiếu hụt về Nguồn nước sinh hoạt an toàn: Hộ gia đình không tiếp cận được nguồn nước an toàn (gồm: nước máy tại nhà, hoặc nước máy cung cấp tại điểm tập trung).

đ) Chiều Thu nhập: gồm 2 chỉ số thiếu hụt

- Chỉ số thiếu hụt về Thu nhập: Hộ có thu nhập bình quân từ 36 triệu đồng/người/năm (03 triệu đồng/người/tháng) trở xuống.

- Chỉ số thiếu hụt về Người phụ thuộc: Hộ gia đình có tỷ lệ người phụ thuộc trong tổng số nhân khẩu lớn hơn 50%. Người phụ thuộc bao gồm: (1) trẻ em dưới 16 tuổi; (2) người cao tuổi hoặc người khuyết tật đang hưởng chính sách trợ cấp xã hội hằng tháng.

2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021 - 2025

a) Hộ nghèo là hộ gia đình thường trú hoặc tạm trú ổn định trên 06 tháng tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc một trong hai trường hợp sau:

- Hộ gia đình có từ 03 chỉ số thiếu hụt trở lên.

- Hộ gia đình có 02 chỉ số thiếu hụt được quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 1 của Quyết định này.

b) Hộ cận nghèo: Là hộ gia đình thường trú hoặc tạm trú ổn định trên 06 tháng tại Thành phố Hồ Chí Minh có 02 chỉ số thiếu hụt và có thu nhập bình quân đầu người trên 36 triệu đồng đến 46 triệu đồng/người/năm.

3. Chuẩn nghèo đa chiều Thành phố giai đoạn 2021 - 2025 được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và là cơ sở xác định đối tượng để thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội của Thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố)

a) Chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê Thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức khảo sát, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo quy định tại Điều 1 Quyết định này trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành để triển khai thực hiện; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về số lượng và tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố đầu năm 2021 và hàng năm.

b) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm.

c) Tham mưu ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố về chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với thực hiện Chương trình Giảm nghèo bền vững của Thành phố hằng năm và giai đoạn.

3. Sở Tài chính cân đối, bố trí nguồn ngân sách thành phố để thực hiện các chính sách và an sinh xã hội theo chuẩn nghèo đa chiều Thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

4. Các Sở, ngành liên quan

Trên cơ sở mức độ thiếu hụt về các chỉ số dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn Thành phố, chủ động xây dựng lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng sở, ngành gắn với từng chiều, chỉ số thiếu hụt cụ thể và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố các giải pháp tác động trong các chương trình, dự án, chính sách đặc thù và thường xuyên nhằm nâng cao thu nhập và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

5. Ban Dân tộc Thành phố phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành liên quan xây dựng, hướng dẫn, thực hiện các giải pháp giảm nghèo đa chiều bền vững, phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện chuẩn nghèo đa chiều Thành phố giai đoạn 2021 - 2025 và quá trình triển khai thực hiện các chính sách và giải pháp hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm bảo đảm tính công bằng, công khai, kịp thời và đúng đối tượng theo quy định.

7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức

a) Truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và người dân về chuẩn nghèo đa chiều Thành phố giai đoạn 2021 - 2025; việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo.

b) Tổ chức khảo sát lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố đầu kỳ; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo đa chiều Thành phố giai đoạn 2021 - 2025; phân loại đối tượng thụ hưởng chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội hằng năm.

c) Tập trung tổ chức thực hiện các chính sách, giải pháp hỗ trợ nhằm cải thiện, nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn Thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức, phường, xã, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Văn phòng Quốc gia Giảm nghèo;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP và các Đoàn thể TP;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- Các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Kho bạc Nhà nước Thành phố;
- Ngân hàng CSXH chi nhánh Thành phố;
- Các thành viên BCĐCTGNBV/TP;
- VPUB: các PCVP;
- Các phòng NCTH;
- Lưu: VT, (VX-TC) D. **58** .



Võ Văn Hoan